

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2011/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định nội dung chi, mức chi cho công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP, ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Sau khi xem xét Quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên kèm theo Tờ trình số 40/TTr-UBND, ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định nội dung chi, mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2011./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
 GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**
*(Kèm theo Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND,
 ngày 21 tháng 9 năm 2011 của HĐND tỉnh)*

I. Xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch

1. Xây dựng đề cương:

a) Xây dựng đề cương chi tiết:

- Đề cương chi tiết cấp tỉnh: 900.000 đồng/đề cương;
- Đề cương chi tiết cấp huyện: 700.000 đồng/đề cương;
- Đề cương chi tiết cấp xã: 500.000 đồng/đề cương.

b) Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát:

- Chương trình, đề án cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/đề cương;
- Chương trình, đề án cấp huyện: 800.000 đồng/đề cương;
- Chương trình, đề án cấp xã: 500.000 đồng/đề cương.

2. Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch:

a) Chủ tịch Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên Hội đồng, thư ký: 120.000 đồng/người/buổi.

c) Đại biểu được mời tham dự: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Nhận xét, phản biện của Hội đồng xét duyệt đề cương: 150.000 đồng/bài viết.

e) Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng: 120.000 đồng/bài viết.

3. Lấy ý kiến thẩm định, đề án, chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (trường hợp không thành lập Hội đồng):

- Chương trình, đề án cấp tỉnh: 250.000 đồng/bài viết.
- Chương trình, đề án cấp huyện: 200.000 đồng/bài viết.
- Chương trình, đề án cấp xã: 150.000 đồng/bài viết.

II. Chi thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch

1. Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, hòa giải viên:

a) Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên tham gia thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt và tổ hòa giải cơ sở (tùy theo trình độ của báo cáo viên,

tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn):

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải: 100.000 đồng/tổ/tháng.

c) Thù lao hòa giải (căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc nhận hòa giải của tổ hòa giải cơ sở):

- Hòa giải thành: 120.000 đồng/vụ việc/tổ, ban;
- Hòa giải không thành: 100.000 đồng/vụ việc/tổ, ban.

2. Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt và ngược lại (tối thiểu mỗi trang đạt 300 từ của văn bản gốc): 60.000 đồng/trang.

b) Chi biên dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại: Thực hiện theo Nghị quyết số 159/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Yên và mức chi tiếp khách trong nước.

3. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 01 ngày): 20.000 đồng/người/ngày.

b) Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 5.000 đồng/người/buổi.

4. Chi biên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường (chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật):

a) Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài): Không quá 150% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính/ngày.

b) Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch): Không quá 100%/ngày mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính/ngày.

5. Chi tổ chức các cuộc thi:

a) Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm): Thực hiện theo Thông tư số 49/2007/TTLT/BTC-BGD&ĐT của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

b) Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người): 120.000 đồng/người/ngày (tối đa không quá 5 ngày).

c) Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: 120.000 đồng/người/ngày;

- Thư ký, thành viên Hội đồng thi: 100.000 đồng/người/ngày.

d) Chi giải thưởng:

- Cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh:

+ Giải nhất: Tập thể: 1.200.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 600.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải nhì: Tập thể: 800.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 400.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải ba: Tập thể: 600.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 300.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải khuyến khích: Tập thể: 400.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 250.000 đồng/giải thưởng.

- Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện:

+ Giải nhất: Tập thể: 800.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 500.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải nhì: Tập thể: 600.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 300.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải ba: Tập thể: 500.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 250.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải khuyến khích: Tập thể: 300.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 150.000 đồng/giải thưởng.

- Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã:

+ Giải nhất: Tập thể: 600.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 400.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải nhì: Tập thể: 500.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 250.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải ba: Tập thể: 300.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 200.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải khuyến khích: Tập thể: 200.000 đồng/giải thưởng; cá nhân: 100.000 đồng/giải thưởng.

Các quy định khác còn lại không nêu trong Quy định này thì được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp và các quy định khác của pháp luật hiện hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt